

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /NQ-HĐQT-PTI

Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Về thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020  
và Kế hoạch kinh doanh năm 2021**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ban hành kèm theo Quyết định số 87<sup>B</sup>/QĐ-PTI-HĐQT ngày 13/9/2016.
- Căn cứ ý kiến đồng ý của các thành viên HĐQT.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2020**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung	KH 2020	Thực hiện 2020	
			Số tiền	%/ KH
1	Tổng doanh thu bảo hiểm (gốc + tái)	6,350,000	6,045,554	95.2%
2	Lợi nhuận hoạt động KDBH	34,000	129,677	381.4%
3	Lợi nhuận từ đầu tư và hoạt động khác	126,277	174,982	138.6%
4	Lợi nhuận trước thuế	160,300	304,659	190.1%
5	Lợi nhuận sau thuế	128,740	250,192	194.3%
6	Tỷ lệ Cổ tức	10%	10%	100.0%

**Điều 2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020:**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch		Thực hiện	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
A	Lợi nhuận sau thuế		181,974		303,426
1	LNST còn lại năm trước		53,234		53,234

2	LNST năm nay		128,740		250,192
<b>B</b>	<b>Phương án phân phối LNST</b>		<b>93,270</b>		<b>107,918</b>
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	1.0%	1,287	1.0%	2,502
2	Trích Quỹ Dự trữ bắt buộc	5.0%	6,437	5.0%	12,510
3	Trích Quỹ Khen thưởng khách hàng	1.0%	1,287	2.0%	5,004
4	Chia cổ tức cho cổ đông (Năm 2020 chi cổ tức 10% bằng tiền mặt)	10.0%	80,396	10.0%	80,396
5	Chi thù lao HĐQT và BKS	1.0%	1,287	1.0%	2,502
6	Quỹ Thưởng Ban điều hành	2.0%	2,575	2.0%	5,004
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>		<b>88,704</b>		<b>195,508</b>

**Điều 3. Thông qua Báo cáo về thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch chi thù lao, thưởng HĐQT, BKS năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong đó:**

**I. Báo cáo tình hình thực hiện năm 2020:**

- 1) Nguồn thù lao được sử dụng để chi cho HĐQT, BKS trong năm tài chính 2020 là 1% lợi nhuận sau thuế, tương đương 2.501.915.816 VND, trong đó:  
 Nguồn thù lao chi cho HĐQT là 1.960.961.045 VND, tương đương 0,78% LNST  
 Nguồn thù lao chi cho BKS là 540.954.771 VND, tương đương 0,22% LNST
- 2) Tổng số chi phí hoạt động đã chi trả cho Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách là: 2.666.623.362 VND.
- 3) Tổng số tiền lương, thưởng đã chi cho Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách là: 1.358.766.950 VND.

**II. Đề xuất mức thù lao, lương thưởng và chi phí cho HĐQT, BKS năm 2021:**

- 1) Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2021 là: 1% lợi nhuận sau thuế.  
 Chi thù lao, thưởng HĐQT, BKS thêm 5% thặng dư lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch.  
 Hệ số phân phối giữa các thành viên trong HĐQT và BKS do HĐQT quyết định.
- 2) Chi phí cho Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách: PTI thanh toán chi phí thuê nhà, tiền học phí cho con và các khoản chi phí hoạt động khác theo quy định của Tổng Công ty nhưng không trả lương, thưởng cho Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách.
- 3) Kế hoạch lương, thưởng cho Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách: theo mức quy định của PTI tương đương dải lương áp dụng cho Kế toán trưởng Tổng Công ty.  
 Các khoản chi phí hoạt động khác: Theo quy định của Tổng Công ty.





**Điều 4. Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2021:***Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Nội dung	TH 2020	Kế hoạch 2021	
			Số tiền	%/ TT
1	Tổng doanh thu	6,045,554	6,600,000	9.2%
2	Lợi nhuận hoạt động KDBH	129,677	141,000	8.7%
3	Lợi nhuận từ đầu tư và hoạt động khác	174,982	119,000	-32.0%
4	Lợi nhuận trước thuế	304,659	260,000	-14.7%
5	Lợi nhuận sau thuế	250,192	208,000	-16.9%
6	Tỷ lệ Cổ tức	10%	10%	0.0%

**Điều 5. Thông qua Kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế năm 2021:***Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021	
		Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
<b>A</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		<b>303,426</b>		<b>403,508</b>
1	LNST còn lại năm trước		53,234		195,508
2	LNST năm nay		250,192		208,000
<b>B</b>	<b>Phương án phân phối LNST</b>		<b>107,918</b>		<b>103,276</b>
1	Trích Quỹ Đầu tư phát triển	1%	2,502	1%	2,080
2	Trích Quỹ Dự trữ bắt buộc	5%	12,510	5%	10,400
3	Trích Quỹ Khen thưởng khách hàng	2%	5,004	2%	4,160
4	Chia cổ tức cho cổ đông (Năm 2021 chi cổ tức 10% bằng cổ phiếu)	10%	80,396	10%	80,396
5	Chi thù lao HĐQT và BKS	1%	2,502	1%	2,080
6	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	2%	5,004	2%	4,160
7	- Chi thù lao, thưởng HĐQT, BKS thêm 5% thặng dư lợi nhuận thực hiện so với KH - Quỹ thưởng ban điều hành 10% thặng dư lợi nhuận thực hiện so với KH			<i>Căn cứ vào lợi nhuận thực hiện năm 2021</i>	
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>		<b>195,508</b>		<b>300,232</b>

NG  
CỔ PH  
BƯỞI  
TP

**Điều 6. Điều khoản thi hành.**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện có trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, TLTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Đức**

